

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thương.

Bà Vũ Thị Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn V**, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1976, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn S** (đã chết) và bà **Trần Thị T**; có vợ là **Phạm Thị P** và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Chu Văn T1**, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1980, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Chu Ngọc B** và bà **Hoàng Thị X**; có vợ là **Lý Thị H** và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Lý Văn C**, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1981, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý Văn S1** và bà **Lương Thị G** (đã chết); có vợ là **Vi Thị C1** và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. **Hoàng Văn N**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1982, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn

hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn P1** (đã chết) và bà **Hứa Thị D**; có vợ là **Hoàng Thị H1** và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2019, **Công an huyện H**, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. **Lâm Văn T2**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1979, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn B1** và bà **Lương Thị Ú**; có vợ là **Lê Thị S2** và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Lý Thị H**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: **Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/10/2023, **Hoàng Văn V, Lý Văn C, Hoàng Văn N, Chu Văn T1** đến nhà **Lâm Văn T2** ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 21 giờ **Hoàng Văn V** rủ đánh bạc dưới hình thức đánh liêng và mọi người đồng ý. **Hoàng Văn N** biết nhà điều hành trạm điện **tổ T ở thôn A, xã T** tối không có người ở và cửa không khóa nên bảo đến đó đánh bạc để không ảnh hưởng đến người khác. Khi đến nơi **N** lấy bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng để trên cửa sổ, **Chu Văn T1** lấy chăn trải xuống nền rồi tắt cả ngồi xuống đánh bạc, thống nhất vào nước mỗi ván 10.000 đồng, tổ tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 200.000 đồng, **Chu Văn T1** là người chia bài đánh ván đầu tiên.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 22/10/2023, thì bị **Công an xã T** phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: 01 chăn; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu trên chăn số tiền 2.950.000 đồng; thu trên người: **Hoàng Văn V** 720.000 đồng, **Lý Văn C** 45.000 đồng, **Hoàng Văn N** 1.810.000 đồng, **Chu Văn T1** 3.710.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.425.000 đồng (sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, **Hoàng Văn V** sử dụng 1.070.000 đồng; **Lý Văn C** sử dụng 1.485.000 đồng; **Hoàng Văn N** sử dụng 980.000 đồng; **Lâm Văn T2** sử dụng 490.000 đồng; **Chu Văn T1** sử dụng 2.400.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo **Hoàng Văn V, Chu Văn T1, Lý Văn C, Hoàng Văn N, Lâm Văn T2**, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn V**, **Chu Văn T1**, **Lý Văn C**, **Hoàng Văn N**, **Lâm Văn T2**, phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo **Hoàng Văn V**, **Chu Văn T1**, **Hoàng Văn N**, xử phạt các bị cáo từ 09-10 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58, của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo **Lâm Văn T2**, **Lý Văn C**, xử phạt bị cáo **Lâm Văn T2** từ 06-07 tháng, **Lý Văn C** từ 07-08 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chắn. Tịch thu nộp ngân sách số tiền 6.425.000 đồng. Trả lại **Hoàng Văn N** 1.810.000 đồng, **Lý Thị H** 1.000.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 21 giờ đến 23 giờ 20 phút ngày 22/10/2023, các bị cáo **Hoàng Văn V**, **Chu Văn T1**, **Lý Văn C**, **Hoàng Văn N**, **Lâm Văn T2**, đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, tại nhà điều hành trạm điện **tổ T ở thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 6.425.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo **Hoàng Văn V** là người khởi xướng đánh bạc, bị cáo **Hoàng Văn Nghĩa I** người đề xuất địa điểm để đánh bạc và bộ bài tứ lơ khơ, chiếc vỏ chắn dùng để đánh bạc là của bị cáo **N**, bị cáo **Chu Văn T1** có số tiền

đánh bạc nhiều nhất (2.400.000 đồng) nên bị cáo V, N, Chu Văn T1 có vai trò như nhau; các bị cáo Lý Văn C, Lâm Văn T2 có vai trò thấp hơn.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn V, Chu Văn T1, Lý Văn C, Lâm Văn T2, là người có nhân thân tốt; bị cáo Hoàng Văn N từng có tiền sự nhưng đã được xóa. Các bị cáo phạm tội lần này đều là lần đầu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Lâm Văn T2 có bố được tặng Huy chương Kháng chiến; bị cáo Lý Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo Lâm Văn T2, Lý Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đối với từng bị cáo là phù hợp, để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo chịu hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chăn là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 6.425.000 đồng dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền bị thu giữ còn lại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc thi hành án và giải quyết vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn V, Chu Văn

T1, Hoàng Văn N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lý Văn C, Lâm Văn T2.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Chu Văn T1, Lý Văn C, Hoàng Văn N, Lâm Văn T2, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Chu Văn T1, 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; giao bị cáo Chu Văn T1, Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Lý Văn C, 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

2.5. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T2, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lý Văn C, Lâm Văn T2. Giao bị cáo Lý Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; giao bị cáo Lâm Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chăn vải màu hồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.425.000 đồng (sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho: **Hoàng Văn N** 1.810.000 đồng (một triệu tám trăm mười nghìn đồng); **Lý Thị H** 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2023. Đối với số tiền 9.235.000 đồng đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, theo Ủy nhiệm chi ngày 18/12/2023 của Công an huyện H)

4. Về án phí: Các bị cáo **Hoàng Văn V**, **Chu Văn T1**, **Lý Văn C**, **Hoàng Văn N**, **Lâm Văn T2**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn